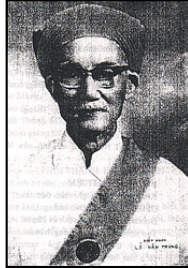

Hiền Nhơn LÊ VĂN TRUNG (1902-1976)

Hiền Nhơn LÊ VĂN TRUNG (1902-1976)



BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

của Ngài **Hiền Nhơn Lê văn Trung**
được Ngài **Hiến Đạo** Hiệp Thiên Đài,
Thống Quản Phước Thiện,
đọc tại Giảng Đài Đền Thánh
lúc 9 giờ ngày 20-1-Bính Thìn (dl 19-2-1976)
sau khi hành pháp Độ Thăng.

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,

Kính chư Chức sắc Thiên phong, Chức việc, các Ban Bộ và toàn Đạo Nam Nữ,

Tôi nơn danh Hiến Đạo Hiệp Thiên Đài, Thống quản Hội Thánh Phước Thiện, tuyên dương công nghiệp của Ông Hiền Nhơn Lê văn Trung, khi sinh tiền, Ông hành đạo, ngày hôm nay đã quá cố.

Lai lịch: Ông Lê văn Trung sinh năm Nhâm Dần (1902), nguyên quán tại Hương Đạo Phú Mỹ, Tộc đạo Bến Tranh, Châu Đạo Mỹ Tho, hiện cư ngụ tại Hương Đạo Thái Hiệp Thạnh, Tộc Đạo Phú Khương, Châu Thành Tây Ninh, nơi nhà lễ giáo Nho phong, thật hành Nhơn đạo, học lực Việt ngữ được thông minh trí tuệ.

Phần Công nghiệp : Sớm nghe Đại Đạo hoằng khai, nhập môn ngày 26-5-Đinh Mão (1927) tại Thánh Thất Phú Mỹ, Mỹ Tho, từng luật pháp Chơn truyền Đại Đạo lo tu hành, làm lãnh lính dữ, được sự tín nhiệm của toàn đạo nơi Hương, đồng công cử Ông lên chức Phó Trị Sự, lo tròn trách nhiệm.

- Năm Mậu Thìn (1928), ngày 15 tháng Giêng, giữ trai giới trường trai. Ngày 15 tháng 7 nhập Minh Thiện Đàn. Đàn này do Đức Lý Giáo Tông giảng cơ lập ra dạy đạo, Ông Đình công Trứ làm chủ đàn, Ông xin nghỉ chức Phó Trị Sự.

- Năm Kỷ Ty (1929), ngày 3 tháng Giêng, Đức Quan Thánh Đế Quân giảng cơ lập Đồng Nghĩa Đường tại nhà Ông để nơn sanh đến lập thệ vào Minh Thiện Đàn, dựng lập cơ sở giúp Đạo.

Đến ngày 15 tháng 2, nơn sanh nhập Minh Thiện Đàn đăng 3400 người, lập 36 Ty, mỗi Ty có 3 Sở Lương điền hoặc Công nghệ, trong 5 tỉnh: Mỹ Tho, Tân An, Vĩnh Long, Long Xuyên, và Châu Đốc.

Ngày 22 tháng 2, Đức Hộ Pháp ở Thủ Đức xuống tại Thánh Thất Phú Mỹ, Đức Lý giảng cơ giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Hộ Pháp điều khiển, Đức Ngài cho lệnh mời đêm 28 đặng Đức Ngài hành pháp cân thần, hiện diện được 93 vị.

Trưa ngày 29, lúc 11 giờ, đặng tin nhà Bưu Điện cho hay Đức Cao Thượng Phẩm đau nặng, Đức Ngài tuyển chọn trong 93 vị cân thần đặng 24 vị, dạy mời 24 vị 7 giờ tối phải có mặt cả gia đình đặng thọ "**Đào Viên Pháp**", trong 24 vị có Ông Trung, còn lại bao nhiêu, Đức Ngài hẹn khi khác sẽ hành pháp, sáng ngày 30, Đức Ngài ra xe về Tòa Thánh.

Ngày 10 tháng 6, Đức Ngài và Đức Quyền Giáo Tông cùng đi xuống Thánh Thất Phú Mỹ, cân thần thêm những người Minh Thiện Đoàn, kỳ này ở 7 ngày, cân thần 647 người, chỉ lựa đặng 48 người.

Sáng ngày 18, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh.

Soạn lại 2 kỳ cân thần, tuyển đặng 72 người.

Khi cúng Lễ Trung Nguyên xong, Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông chứng giấy cho đi hành thiện, đặng cho toàn đạo ở Miền Tây hay biết, mấy vị Chức sắc cao cấp tách ra lập Chi phái, nếu vị Đạo hữu nào muốn hành đạo nơi Tòa Thánh thì biên tên vào danh sách.

Riêng Ông với Ông Đình công Trứ đi 2 tỉnh Rạch Giá và Long Xuyên, còn hai tỉnh Mỹ Tho và Tân An cứ lưu hành.

Trong thời gian đi hành thiện, 72 người, ai hành đạo theo địa phương nấy, cho đến cuối năm Kỷ Ty (1929), làm sổ thống kê tất cả đặng 17.400 người.

- Năm Canh Ngọ (1930), đặc lệnh trở về lo vận động hành lý và gạo lúa cho anh em ở Tòa Thánh đi làm 1000 công ruộng tại núi Sập Long Xuyên, sau khi về lo việc làm ruộng xong, cứ thay phiên nhau đi trong 2 tỉnh Mỹ Tho và Tân An.

- Năm Tân Mùi (1931), đặc lệnh Đức Phạm Hộ Pháp bổ trách nhiệm Chủ Sở Giang Tân, đặng lo kiến tạo cơ sở.

- Năm Nhâm Thân (1932), đòi Pháp thuộc, chánh phủ làm khó dễ ngăn đón đủ mọi phương, nhưng Ông vẫn tận tâm len lỏi lo giúp đạo.

- Năm Ất Hợi (1935), Ngày 15 tháng 10, đặc phong Lễ Sanh Giáo Thiện.

- Năm Đinh Sửu (1937), lãnh trách nhiệm Đầu Hộ Phước Thiện Gia Định, Đạo Nghị Định số 48/NĐ ngày 16 tháng Giêng.

- Năm Mậu Dần (1938), được bổ Đầu Hộ Phước Thiện Tây Ninh, Nghị Định số 181/NĐ ngày 2 tháng 7.

- Năm Kỷ Mão (1939), ngày mùng 4 tháng 10, kiêm nhiệm Thủ Bổn Hiệp Thiên Đài.

- Năm Canh Thìn (1940), lãnh trách nhiệm đi quan sát các Hộ Đạo Phước Thiện, Nghị Định số 284/NĐ

ngày mùng 8 tháng 11.

- Năm Tân Tỵ (1941), lãnh trách nhiệm Đầu Họ Phước Thiện Mỹ Tho, Nghị Định số 04/NĐ ngày 20 tháng Giêng.

Đến tháng 6 Đức Phạm Hộ Pháp bị đờ lưu, tháng 10 nhà cầm quyền Pháp ra lệnh cấm, những người đứng bộ tỉnh nào thì về tỉnh đó ở, không đặng ở Tây Ninh nữa, vì tình thế khó khăn, Ông trở về Sài Gòn ở, lâu lâu đi xuống Họ đạo một lần.

- Năm Quý Mùi (1943), Ông hợp tác Hãng tàu Nittinan, cộng sự chung với quý Chức sắc lo cơ chuyển thế, lúc này nhà binh Pháp chiếm Tòa Thánh làm trại lính.

- Năm Ất Dậu (1945), ngày 25 tháng Giêng (dl 9-3-1945), cuộc đảo chánh Pháp thành công, tháng 8 rước Đức Phạm Hộ Pháp về Tòa Thánh.

- Năm Bính Tuất (1946), Đại Hội Phước Thiện cầu thăng được vào phẩm Chí Thiện, toàn hội dâng tờ xin thăng cho Ông lên phẩm Đạo Nhơn, Ông không dám nhận, kế đặc lệnh bổ nhiệm làm Khâm Châu Phước Thiện tại Sài Gòn, Thánh Lệnh số 28/TL ngày 18 tháng Giêng.

- Năm Đinh Hợi (1947), lãnh trách nhiệm Cai quản Trường Qui Thiện, Thánh Lệnh số 84/TL ngày 18 tháng 5.

- Năm Mậu Tý (1948), lãnh trách nhiệm Trưởng ban Kinh Tế Lý Tài, sắc tứ số 606/ST ngày 8 tháng 7.

- Năm Canh Dần (1950), đặc lệnh kiêm ban Trấn định như tâm toàn đạo do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng ban, Thánh Lệnh số 347/TL ngày 27 tháng 6.

- Năm Tân Mão (1951), lãnh trách nhiệm Hội viên Hội Đồng Tối Cao, Thánh Lệnh số 416/TL ngày 4 tháng 7.

- Năm Giáp Ngọ (1954), lãnh trách nhiệm kiêm Hội Viên Ban Hội Đồng miễn dịch thanh niên Cao Đài, do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng Ban.

- Năm Bính Thân (1956), Hội Thánh xét vì Ông đã dày công với Đạo, đủ điều kiện xứng đáng thăng thưởng vào phẩm Đạo Nhơn, Thánh Lệnh số 15/TL ngày 25 tháng 11.

- Năm Đinh Dậu (1957), đặc lệnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tuyên bố trách nhiệm Chương quản Cơ Quan Phước Thiện, Đạo Lệnh số 09/ĐL ngày 7 tháng 6.

- Năm Canh Tý (1960), được thăng lên phẩm Chơn Nhơn, Đạo Lệnh số 03/ĐL ngày 13 tháng 11.

- Năm Tân Sửu (1961), lãnh phận sự Cố Vấn Phước Thiện, kiêm Quản Văn phòng Khai Đạo Hiệp Thiên Đài, Huấn Lệnh số 30/HL ngày 10 tháng 3 (dl 24-4-1961).

- Năm Nhâm Dần (1962), lãnh trách nhiệm Tổng quản Văn phòng Tiếp Pháp, Thống quản tam Vụ : Hòa, Lại, Lễ.

- Năm Giáp Thìn (1964), trách nhiệm Chương quản Phước Thiện, thay thế Chơn Nhơn Nguyễn văn Phú.

- Năm Nhâm Tý (1972), chiếu Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 1 tháng Chạp (dl 4-1-1973), Đức Phạm Hộ Pháp thăng thưởng vị Chơn Nhơn Lê văn Trung lên phẩm Hiền Nhơn, Thánh Lệnh số 07/TL ngày 8 tháng chạp (dl 11-1-1973).

- Năm Quý Sửu (1973), lãnh trách nhiệm Cố Vấn Hiệp Thiên Đài, kiêm nhiệm Chương quản Hội Thánh Phước Thiện Nam phái, Sắc Lệnh số 04/SL ngày 11-6 (dl 10-7-1973) cho đến nay.

Ôi ! Người sanh nơi thế này đều phải thọ Tứ khổ là Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

Ngày Ông ngọa bệnh cũng thông thường, nhưng vì tuổi cao sức kém, biến chứng nội thương, có đi bệnh viện Sài gòn, Bác sĩ chuyên khoa điều trị có trên tháng trường, nhưng không thuyên giảm, như khuôn thuyền chở khảm, cả gia đình đều lo sợ, xin chớ về nhà.

Nào hay đâu, Thiên số nan đào, Ông trút hơi thở cuối cùng lúc 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng Giêng năm Bính Thìn (dl 16-2-1976) tại tư gia.

Tuy sự mất còn là do định mệnh của Đức Chí Tôn, nhưng đối với kiếp sanh của con người có giới hạn, sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly, đầu bậc nào đi nữa, cũng không khỏi rơi châu đổ lệ.

Thánh xưa có câu : Sanh ký tử qui, sống gởi thác về, là lẽ dĩ nhiên Thiên định.

Trước khi dứt lời Tuyên dương, kính chư Chức sắc, chư Chức việc, các Ban Bộ và toàn đạo Nam Nữ, đồng hướng về Bát Quái Đài, thành tâm cầu nguyện cho Linh hồn Ông Hiền Nhơn Lê văn Trung được hưởng pháp siêu thăng về Thiên cảnh, an nhàn nơi cõi thọ.

Nay kính.

HIẾN ĐẠO Hiệp Thiên Đài

Thống Quản Phước Thiện

(ấn ký)

PHẠM VĂN TƯỞI

Sau đây xin trích vài đoạn trong các bài Diếu văn, nhắc lại công nghiệp của Ngài Hiền Nhơn Lê văn Trung.

*** Trích Diếu văn của Hội Thánh Phước Thiện :**

"Có lẽ toàn đạo còn nhớ, năm Kỷ Ty (1929), tại Tòa Thánh Tây Ninh lúc bấy giờ, cơ đạo chính nghiêng chia phe phân phái, thì tại Thánh Thất Khổ Hiền Trang, Phú Mỹ, Đức Phạm Hộ Pháp điều khiển Minh Thiện Đoàn, giao phó cho Đại huynh cùng Ông Cố Đốc Trường Đình công Trứ, với 72 người trong Minh Thiện Đoàn, có sứ mạng, Đức Hộ Pháp bổ nhiệm cho đi hành thiện khắp trong Lục tỉnh Nam Kỳ, để trấn tỉnh nhơn tâm bốn Đạo và đem được một số tín hữu trở về Tòa Thánh, tổng số thống kê cuối năm Kỷ Ty đăng 17.400 người.

Năm Ất Hợi (1935), ngày Rằm tháng 10, Đại huynh được Đức Lý Giáo Tông chấm phong Lễ Sanh Giáo Thiện, được Đức Phạm Hộ Pháp tuyên bổ trách nhiệm Đầu Họ Đạo Phước Thiện các tỉnh Gia Định, Tây

Ninh, Mỹ Tho, để lo khai mở Cơ Quan Phước Thiện, hầu đem huê lợi về tạo tác Tòa Thánh và các dinh thự trong Nội Ô Thánh địa ngày nay được nguy nga đồ sộ, ấy cũng một phần công cán của Đại huynh đáng kể.

Qua năm Đinh Dậu (1957), cầm quyền Chương quản Phước Thiện, lo phổ hóa nhưn sanh, khuếch trương các cơ sở địa phương, cùng kiến tạo nghiệp đạo Phước Thiện tại Trung Ương Tòa Thánh được tốt đẹp, dù dất anh chị em tiến bước trên trường thi công quả của Đức Chí Tôn, hầu thực hành cơ cứu khổ.

Trải qua nhiều giai đoạn gay go thử thách, nhưng Đại huynh tâm không đổi, chí chẳng dời, một lòng nhất quyết giữ lập trường Phước Thiện, hầu dìu dắt đàn em đến nơi bỉ ngạn."

*** Trích Ai Điều của Đại diện Thệ hữu Phạm Môn:**

"Về Tiểu sử và công nghiệp, Hội Thánh đã biểu dương nơi Đền Thánh, nên xin miễn lập lại. Đây tôi xin trích lược đôi điều trọng yếu để tỏ nỗi niềm trong tình Thệ hữu trên 45 năm theo thầy học đạo, dưới mái Đạo trường, đồng chung khổ hạnh, chịu đủ điều cay đắng ngọt bùi, hiệp sức chung tâm đắp xây đạo nghiệp.

Nguyên Thệ huynh đây, hồi năm Mậu Thìn (1928) được tin Đức Phạm Hộ Pháp từ Tòa Thánh đến Thủ Đức và sẽ ở nơi đây để lo về Đạo sự, Thệ huynh liền tìm đến yết kiến Đức Phạm Hộ Pháp và xin thỉnh Đức Ngài đến Phú Mỹ (Mỹ Tho) để tìm phương hoằng hóa nền Chánh giáo.

Khi Đức Hộ Pháp đến Phú Mỹ thì ở tại nhà của Thệ huynh, bốn đạo hay tin có Đức Hộ Pháp đến, nên rủ nhau tụ lại để nghe Đức Ngài giảng dạy về Giáo lý và hạt Thánh cốc Minh Thiện Đản cũng bắt đầu gieo rải từ đây. Mãi đến ngày 28 tháng 9 Tân Mùi (1931), Đức Hộ Pháp mới làm lễ điểm đạo tức là Hồng Thệ tại Khổ Hiền Trang được 24 vị.

Một việc đáng lưu ý hơn nữa là vụ lấy ếm tại Khổ Hiền Trang.

Nguyên hôm nọ, bất ngờ Đức Hộ Pháp đến tại Phú Mỹ cho Thệ huynh biết rằng : Đức Ngài vừa được các Đấng mách bảo là tại đây người ngoại bang ếm không cho nước Việt Nam xuất tướng, nên cần phải lấy cho được cái ếm này thì VN mới xuất hiện nhân tài.

Liên trong đêm ấy, Đức Hộ Pháp chấp bút nhờ các Đấng thiêng liêng chỉ địa điểm, sáng ngày do Thệ huynh đây hướng dẫn đến địa điểm mà các Đấng đã chỉ, đào sâu xuống đất, lấy vật ếm là: 1 lưỡi kiếm và 6 con cờ tướng.

Đến năm Bính Tý (1936), Thệ huynh thu xếp gia đình về Tòa Thánh hành đạo. Đức Phạm Hộ Pháp định cho Thệ huynh làm Thủ Bồn cho Đức Ngài, quan trọng là số tài chánh tạo tác Đền Thánh thuở đó đều do Thủ Bồn này thu và xuất.

Đến năm Bính Thân (1956), Đức Phạm Hộ Pháp xuất ngoại sang Miên quốc, con thuyền đạo gặp cơn gió đập sóng dồi, Thệ huynh chẳng nệ hiểm nguy gian khổ, lãnh trọng trách lèo lái con thuyền Phước Thiện, nhờ khả năng Thiên phú thấy rộng hiểu xa, nên con thuyền vượt sóng trùng dương cập đến bờ giác ngộ và dìu dắt đàn em tiến bước trên đường đạo đức."

Theo lời thuật lại của Ông Chơn Nhơn Phạm duy Hoai, các tiền bối cho biết nguyên căn của Ngài Hiền Nhơn Lê văn Trung là Nhạc Phi đời nhà Tống bên Tàu tái kiếp, mà chơn linh của Nhạc Phi lại là Hộ Pháp Thần Kỳ gọi là Đại Bàng Kim Xí Minh Vương, hầu Đức Phật Tổ nơi Lô Âm Tự cõi Cực Lạc Thế Giới, vì phạm tội giết chết con dơi Nữ Thổ Bức vô phép trước mặt Phật, nên phải đầu kiếp xuống làm Nhạc Phi để trả quả.

Ngài Hiền Nhơn Lê văn Trung có người con trai trưởng nam là Lê thanh Tòng, làm chức Thiếu Tá Quân đội Cao Đài, bị tử trận ngày 26-4-1946, lúc còn rất trẻ, mới 27 tuổi. Đó chính là Nhạc Vân, con trưởng của Nhạc Phi, tái kiếp. Ông Lê thanh Tòng được truy thăng Đại Tá và đặc phong vào hàng Thánh Tử Đạo.

Ngài Hiền Nhơn Lê văn Trung rất ít làm thơ. Chúng tôi sưu tập được một bài thơ của Ngài, đăng trong Bán Nguyệt san Thông Tin, số 58 trang 13, Ngài làm lúc Ngài còn ở phẩm Chơn Nhơn và được 69 tuổi.

TỰ THUẬT

*Sáu mươi chín tuổi, Đạo như Đồi,
Mây nước từng vui thú thành thời.
Hành thiện dấm dàu bì Mạnh Tử,
Chơn nhờn đã hẳn kém Nhan Hồi.
Nêu gương bác ái, sừng pha tóc,
Tìm lẽ công bình, muối chát môi.
Tuổi hạc Trời cho tăng nếp sống,
Gieo truyền Phước Thiện khắp nơi nơi.*
CHƠN NHƠN Lê văn Trung